ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 108/2026/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 91/2024/NĐ-CP, Nghị định 42/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1331/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 9 năm 2026 dự thảo Quyết định ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp .

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V được quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop và bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy được áp dụng chung trên toàn địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm:

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop

Cấp cháy	Chỉ tiêu P_i	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	≤5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng.
II	5.001-10.000	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng.
III	10.001-15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ cháy rừng.
IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng cháy rừng lớn.
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn và lan tràn lửa nhanh.

Cách tính chỉ tiêu Pi để sử dụng bảng tra như sau:

$$Pi = K \sum_{i=1}^{n} T_{13}^{0} \cdot D_{i13}$$

Trong đó:

P_i: Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i (Chỉ tiêu P_i được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy).

K: là hệ số điều chỉnh lượng mưa ngày a (K có 02 giá trị 0 và 1), với:

K = 1, khi lượng mưa ngày a ≤ 5 mm;

K = 0, khi lượng mưa ngày a > 5 mm;

T_{13}^{0}: Nhiệt độ không khí tối cao lúc 13 giờ.

D_{i13}: Độ chênh lệch bão hòa độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ.

i=1: là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết (Nhiệt độ, độ ẩm và mưa).

n: là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy

Cấp cháy	***W%*** (Ẩm độ vật liệu cháy)	**Mục trắc vật liệu cháy**	**Đặc trưng và cháy rừng**
I	$35\% \leq W\% \leq 45\%$	Dai, tay có cảm giác ướt	Ít có khả năng cháy rừng
II	$25\% \leq W\% < 35\%$	Gấp đôi được	Có khả năng cháy rừng
III	$15\% \leq W\% < 25\%$	Gãy kêu lách tách	Có khả năng cháy rừng dễ dàng
IV	$10\% \leq W\% < 15\%$	Gãy kêu to	Rất dễ xảy ra cháy rừng lớn
V	$W\% < 10\%$	Vò nát tinh	Có nguy cơ cháy lớn, cháy lan rất nhanh

Giá trị *W%* là phần trăm giá trị ẩm độ vật liệu cháy, được quy định tại khoản 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng, và được tính bởi công thức:

$$W\% = \left(\frac{m1-m2}{m1}\right) \times 100$$

Trong đó:

m_1 là khối lượng vật liệu cháy còn ướt (g).

m_2 là khối lượng vật liệu khô sau khi sấy (g).

(*Xác định khối lượng vật liệu khô bằng cách tiến hành sấy khô vật liệu cháy còn ướt ở $100^0c \pm 5^0c$ sau hai lần cân chênh lệch không quá 3% trọng lượng).*

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quyết định này. Khi cấp dự báo cháy rừng đến cấp V, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm các cấp, căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi cấp dự báo đến cấp IV, cấp V.

2. Báo và phát thanh, truyền hình An Giang phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo kịp thời, liên tục hàng ngày khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV đến cấp V trên các bản tin để các địa phương, chủ rừng và Nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có rừng chỉ đạo các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, ấp, khu phố, khóm và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định; triển khai các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với từng vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn. Thường xuyên thông tin tuyên truyền, cảnh báo cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V trên các phương tiện thông tin đại chúng để cộng đồng dân cư, chủ rừng và Nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

4. Các đơn vị chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động phòng cháy chữa cháy rừng, chấp hành nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang, Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình An Giang; Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Thượng, Giám đốc Vườn quốc gia Phú Quốc, Giám đốc các Ban Quản lý rừng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và MT;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNMT);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Website tỉnh An Giang;
- Lưu VT, nvphuong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức